

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC AIC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC AIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ARCHITECT INTERIOR AND CONSTRUCTION LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: AICVINA.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109505136

3. Ngày thành lập: 21/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, Số 131 đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0385379458

Fax: 02437959911

Email: AicVinaPro@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
2.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Phá dỡ	4311
7.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
16.	Quảng cáo	7310
17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
18.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629

21.	Đại lý du lịch	7911
22.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
24.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
25.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
28.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
29.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
30.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
34.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
35.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
42.	Bán buôn tổng hợp	4690
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
45.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
46.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
47.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
49.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
50.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
51.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
52.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
53.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
54.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814

55.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
56.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
57.	Sản xuất máy luyện kim	2823
58.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
59.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
60.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
61.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
62.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
63.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
64.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
65.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
66.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
67.	Xây dựng công trình điện	4221
68.	Xây dựng công trình thủy	4291
69.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
70.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
71.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
72.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
73.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
74.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
75.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
76.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
77.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
78.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
79.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
80.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
81.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
82.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
83.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
84.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
85.	Điều hành tua du lịch	7912
86.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
87.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

88.	Cura, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
-----	---------------------------------	------

6. **Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN TRỌNG LÂM	Căn 3904 Tòa CT12A Khu DTM Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	001079020853	
2	NGUYỄN THẾ QUÂN	Thị trấn Chúc Sơn, Thị Trấn Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	017009702	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG LÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/12/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079020853

Ngày cấp: 21/05/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn 3904 Tòa CT12A Khu DTM Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn 3904 Tòa CT12A Khu DTM Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội